

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ TP- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 tháng 9 năm 2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhó

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 453 Trần Cao V, phường Xuân H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: K385/3 Nguyễn Văn L, phường Thạc G, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt lần thứ hai)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12.7.2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc Q kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ bà Tuyến tại địa chỉ số 453 Trần Cao V, phường Xuân H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau, bà T và ông Q thường xuyên xảy ra sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng suy nghĩ, hay cãi vã. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 10.2020 đến nay nên ông Quy đã về sống với cha mẹ ruột phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nay bà Tuyến nhận thấy không còn tình cảm với ông Quy, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Quy.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Tuyến xác nhận, bà và ông Quy có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú U- Sinh ngày 02.9.2019. Tại đơn khởi kiện, bà Tuyến có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung và yêu cầu ông Quy cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng. Tại phiên tòa bà Tuyến vẫn giữ nguyên nguyện vọng được nuôi con nhưng không yêu cầu ông Quy cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, con chung đang sống cùng với bà Tuyến tại địa chỉ số 453 Trần Cao V, phường Xuân H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Về tài sản chung:* Bà Tuyến xác nhận bà và ông Quy không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Bà Tuyến xác nhận bà và ông Quy không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

*** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Quy:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Quy vắng mặt cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tuyến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Quy.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại

Bộ luật tổ tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Thị Kim T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Tuyền. Đề nghị HĐXX xử cho bà Tuyền ly hôn với ông Quy và giao con tên là Nguyễn Ngọc Tú Uyên - Sinh ngày 02.9.2019 cho bà Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), bà Tuyền không yêu cầu ông Quy cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q có cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc Q vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Tại phiên tòa bà Trần Thị Kim T giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà Tuyền được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Quy.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc Q xây dựng gia đình vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc

Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa bà T và ông Q là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Tuyền xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cãi vã. Hiện nay, bà T và ông Q đã sống ly thân được hơn 02 năm. Tại phiên tòa, bà Tuyền xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Quy nên mong muốn được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Ngọc Q đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Tuyền. Điều này thể hiện ông Quy không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hơn nữa, qua xác minh tại địa phương nơi ông Quy, bà Tuyền sinh sống, Tòa án xác định được những mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông Q là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà T và ông Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Kim T đối với ông Nguyễn Ngọc Q .

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc Q có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú Uyên - Sinh ngày 02.9.2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Tuyền xác nhận con chung đang sống ổn định với bà nên bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Quy cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu giao con chung của bà Tuyền thì thấy: Bà Tuyền có nguyện vọng nuôi 01 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Quy vắng mặt và không có ý kiến gì về việc bà Tuyền có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Ngoài ra, hiện nay con chung của ông Quy và bà Tuyền đang được bà Tuyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Tuyền không yêu cầu ông Quy cấp dưỡng nuôi con và ông Quy không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Kim T xác định, bà và ông Quy không có. Quá trình giải quyết vụ án ông Quy vắng mặt và không có ý kiến gì đối với vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập. Nếu sau này, bà T và ông Q có tranh chấp về phần tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Trần Thị Kim T đối với ông Nguyễn Ngọc Q .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T – Sinh năm 1993 được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Q – Sinh năm 1991.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85/2019 ngày 14.8.2019 của UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên con chung tên Nguyễn Ngọc Tú Uyên - Sinh ngày 02.9.2019 cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Ngọc Q không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002869 ngày 13.7.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Tuyền đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy

